

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 12-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 12-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 19-5-2023, quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 02-6-2023 đối với bị cáo Lê Hồng K tại hai điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái:

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Ông Tăng Văn Thập

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Luyện - Kiểm sát viên.

- Người chứng kiến:

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn Khánh Trong, xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái:

- Người tham gia tố tụng: Bị cáo Lê Hồng K, Tên gọi khác: không; sinh ngày 20-4-1986, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hồng Th (đã chết); con bà: Ngô Thị Ch, sinh năm 1963; Vợ là: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1999; Có 02

con: con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30-12-2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- + Ông Trần Mạnh Hùng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.
- + Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên VKSND huyện Lục Yên.
- + Ông Trịnh Hoài Ngọc - Cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện Lục Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30-12-2022, do cần ma túy để bán kiếm lời nên Lê Hồng K đã gọi điện thoại liên lạc với người đàn ông tên Long để mua ma túy. Sau đó, Lê Hồng K đi đến khu vực tổ 10, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái gặp và mua của người đàn ông tên Long 1,5 chỉ ke (ma túy loại ketamine) và 03 viên ma túy dạng kẹo (ma túy loại MDMA) với giá là 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy K mang về nhà chia nhỏ gói ma túy loại ketamine cho vào 03 túi nilon rồi cất giấu tất cả số ma túy mua được vào giỏ đựng hành, tãi ở trên mặt bàn bếp ăn để bán khi có người hỏi mua.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Hồng K đang ở phòng trọ tại tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên thì có hai người đàn ông đến gặp K và một người hỏi mua 03 viên ma túy dạng kẹo (ma túy loại MDMA) với giá là 250.000 đồng/1 viên và K đồng ý. K đi vào bếp lấy 03 viên ma túy trong giỏ đựng hành, tãi cho vào túi quần trước bên trái rồi mang ra để bán thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét người, nơi ở và đồ vật của Lê Hồng K đã thu giữ: 01 giỏ nilon bên trong có 03 viên nén hình trụ, 03 túi nilon có chứa hạt tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 chiếc cân điện tử, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 37 vỏ túi nilon màu trắng.

Tại bản kết luận giám định: 65/GĐMT ngày 06-01-2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Các viên nén hình trụ màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Lê Hồng K có khối lượng là 01gam là ma túy; loại MDMA.
- Các tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Hồng K có khối lượng là 1,76 gam là ma túy; loại Ketamine.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-LY ngày 12-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Lê Hồng K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,33gam ma túy loại MDMA và 1,6 gam ma túy loại ketamine được niêm phong trong một phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 túi nilon bên trong có 37 túi nilon màu trắng có nẹp 01 đầu, viên miêng túi màu đỏ, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon.

Trả lại cho bị cáo Lê Hồng K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s vỏ màu xám, số máy: MKQM2VN/A, số seri: FK3R5KLVGRY8, sim thuê bao 0978.996.078; 01 chiếc cân điện tử màu đen, một mặt có chữ POCKET SCALE.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng K thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người người chứng kiến cùng các vật chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 30-12-2022 tại khu vực tổ 6, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Lê Hồng K có hành vi tàng trữ 01gam ma túy loại MDMA và 1,76gam ma túy loại ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của

bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân. Bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các những hành vi và người liên quan khác:

- Đối với Nông Hoàng L là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ chứng minh hành vi bán ma túy trái phép ma túy của L như lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hai người đàn ông đến hỏi mua ma túy của bị cáo K do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,1gam ma túy loại MDMA thu giữ khi bắt quả tang Lê Hồng K, đã sử dụng 0,67 gam vào việc giám định còn lại 0,33gam được niêm phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 1,76gam ma túy loại ketamine thu giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Hồng K, đã sử dụng 0,16gam vào việc giám định còn lại 1,6gam được niêm

phong trong một phong bì. Xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon, 01 túi nilon bên trong có 37 túi nilon màu trắng có nẹp 01 đầu, viền miệng túi màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s vỏ màu xám, số máy: MKQM2VN/A, số seri: FK3R5KLVGRY8, sim thuê bao 0978.996.078; 01 chiếc cân điện tử màu đen, một mặt có chữ POCKET SCALE. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia mà bị cáo đã dùng liên lạc để mua ma túy nhưng bị cáo đã làm mất không thể thu hồi nên không xem xét xử lý

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106;136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hồng K: 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 30-12-2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,33gam ma túy loại MDMA được niêm phong trong một phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 1,6 gam ma túy loại ketamine được niêm phong trong phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 túi nilon bên trong có 37 túi nilon màu trắng có nẹp 01 đầu, viền miệng túi màu đỏ, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, các túi nilon.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s vỏ màu xám, số máy: MKQM2VN/A, số seri: FK3R5KLVGRY8, sim thuê bao 0978.996.078; 01 chiếc cân điện tử màu đen, một mặt có chữ POCKET SCALE.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- HSNV CA huyện Lục Yên;
- P. HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

